

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chứng nhận chuẩn đo lường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 5 năm 2025;

Căn cứ Luật Đo lường ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Nghị định 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 47/TTr-SKHCN ngày 14 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chứng nhận Chuẩn đo lường để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 cho Trung tâm Thí nghiệm điện Gia Lai – Công ty Điện lực Gia Lai (địa chỉ trụ sở chính: Số 02 đường Lý Thái Tổ, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai; Điện thoại: 0269.3868068; Fax: 0269.3867576; Email: gialaietc3@gmail.com) cụ thể như sau:

TT	Tên chuẩn đo lường	Số sản xuất, năm sản xuất, hãng sản xuất, nước sản xuất	Kiểu, ký hiệu, đặc trưng kỹ thuật đo lường chính	Ghi chú
1	Thiết bị kiểm định công tơ 1 pha	- Số sản xuất: 0909498 - Năm sản xuất: 2009 - Hãng sản xuất: Transf Electronics Technology Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu thiết bị: TF9100 + Phạm vi đo: Điện áp (U): $(0 \div 220)$ V Dòng điện (I): $(0,1 \div 100)$ A + Góc lệch pha: $(0,1 \div 360)^\circ$ + Cấp chính xác: 0,1 - Kiểu công tơ chuẩn: HC3801 + Số công tơ chuẩn: 0901007 + Cấp chính xác: 0,05	
2	Thiết bị kiểm định công tơ 1 pha	- Số sản xuất: 1108504 - Năm sản xuất: 2011 - Hãng sản xuất: Transf Electronics Technology Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu thiết bị: TF9100 + Phạm vi đo: Điện áp (U): $(220 \div 264)$ V Dòng điện (I): $(0,1 \div 120)$ A; + Góc lệch pha: $(0 \div 359.9)^\circ$ + Cấp chính xác: 0,1 - Kiểu công tơ chuẩn: HC3801 + Số công tơ chuẩn: 1108006 + Cấp chính xác: 0,05	
3	Thiết bị kiểm định công tơ 1 pha	- Số sản xuất: 1301031 - Năm sản xuất: 2013 - Hãng sản xuất: Transf Electronics Technology Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu thiết bị: TF9100 + Phạm vi đo: Điện áp (U): $(0 \div 220)$ V Dòng điện (I): $(0,1 \div 120)$ A + Góc lệch pha: $(0,1 \div 360)^\circ$ + Cấp chính xác: 0,1 - Kiểu công tơ chuẩn: HC3801 + Số công tơ chuẩn: 1207006 + Cấp chính xác: 0,05	
4	Thiết bị kiểm định công tơ 1 pha	- Số sản xuất: 2109294 - Năm sản xuất: 2021 - Hãng sản xuất: Haiyan Kaipu Electric Technology Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu thiết bị: KP-S1000-24 + Phạm vi đo: Điện áp (U): $(0 \div 300)$ V Dòng điện (I): $(0 \div 100)$ A (Max 120 A) + Góc lệch pha: $(0 \div 360)^\circ$ + Cấp chính xác: 0,1 - Kiểu công tơ chuẩn: KP-1100 + Số công tơ chuẩn: D210719 + Cấp chính xác: 0,05	

5	Thiết bị kiểm định công tơ 3 pha	- Số sản xuất: 1108509 - Năm sản xuất: 2011 - Hãng sản xuất: Transf Electronics Technology Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu thiết bị: TF9300 + Phạm vi đo: Điện áp (U): $3 \times (57,7 \div 380)$ V Dòng điện (I): $3 \times (0,1 \div 120)$ A + Góc lệch pha: $(0 \div 359,9)^\circ$ + Cấp chính xác: 0,1 - Kiểu công tơ chuẩn: HC3100A + Số công tơ chuẩn: Z1108100 + Cấp chính xác: 0,05	
6	Thiết bị kiểm định công tơ 3 pha	- Số sản xuất: 2011357 - Năm sản xuất: 2020 - Hãng sản xuất: Haiyan Kaipu Electric Technology Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu thiết bị: KP-S3000-20 + Phạm vi đo: Điện áp (U): $3 \times (0 \div 480)$ V Dòng điện (I): $3 \times (0 \div 100)$ A; (Max 120 A) + Góc lệch pha: $(0 \div 360)^\circ$ + Cấp chính xác: 0,1 - Kiểu công tơ chuẩn: KP-3100 + Số công tơ chuẩn: K200917 + Cấp chính xác: 0,05	
7	Biến dòng đo lường chuẩn	- Số sản xuất: 01409 - Năm sản xuất: 2009 - Hãng sản xuất: Jingjiang Zhicheng Metrologic Intrument Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu thiết bị: HLB-50 - Phạm vi đo: Dòng điện $I_{sơ\ cấp}$: $(1 \div 5000)$ A Dòng điện $I_{thứ\ cấp}$: 1 A và 5 A - Cấp chính xác: 0,05 - Dung lượng: 0,2 Ω	
8	Biến áp đo lường chuẩn	- Số sản xuất: 02420 - Năm sản xuất: 2009 - Hãng sản xuất: Jingjiang Zhicheng Metrologic Intrument Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu: HJB-35 - Phạm vi đo: + Điện áp $U_{sơ\ cấp}$: (6; 10; 15; 22; 35) kV + Điện áp $U_{thứ\ cấp}$: $(100; 100\sqrt{3}; 110/\sqrt{3})$ V - Cấp chính xác: 0,05 - Dung lượng: $(0,2 \div 0,5)$ V·A	

Điều 2. Trung tâm Thí nghiệm điện Gia Lai – Công ty Điện lực Gia Lai chịu trách nhiệm duy trì, bảo quản, sử dụng các chuẩn đo lường ghi tại Điều 1 theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực là 5 năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Thí nghiệm điện Gia Lai – Công ty Điện lực Gia Lai và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban TCĐLCL Quốc gia (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Chỉ cục TĐC;
- Công ty Điện lực Gia Lai;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, V3.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục

DANH SÁCH CHUẨN ĐO LƯỜNG ĐỂ KIỂM ĐỊNH PHƯƠNG TIỆN ĐO
CỦA TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM ĐIỆN GIA LAI – CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA LAI
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên chuẩn đo lường	Số sản xuất, năm sản xuất, hãng sản xuất, nước sản xuất	Kiểu, ký hiệu, đặc trưng kỹ thuật đo lường chính	Ghi chú
1	Thiết bị kiểm định công tơ 1 pha	- Số sản xuất: 0909498 - Năm sản xuất: 2009 - Hãng sản xuất: Transf Electronics Technology Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu thiết bị: TF9100 - Phạm vi đo: + Điện áp (U): $(0 \div 220)$ V + Dòng điện (I): $(0,1 \div 100)$ A + Góc pha: $(0,1 \div 360)^\circ$ + Cấp chính xác: 0,1 - Kiểu công tơ chuẩn: HC3801 - Số chế tạo: 0901007 - Cấp chính xác công tơ chuẩn: 0,05	
2	Thiết bị kiểm định công tơ 1 pha	- Số sản xuất: 1108504 - Năm sản xuất: 2011 - Hãng sản xuất: Transf Electronics Technology Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu thiết bị: TF9100 - Phạm vi đo: + Điện áp (U): $(220 \div 264)$ V + Dòng điện (I): $(0,1 \div 120)$ A; + Góc pha: $(0 \div 359.9)^\circ$ + Cấp chính xác: 0,1 - Kiểu công tơ chuẩn: HC3801 - Số chế tạo: 1108006 - Cấp chính xác công tơ chuẩn: 0,05	

3	Thiết bị kiểm định công tơ 1 pha	- Số sản xuất: 1301031 - Năm sản xuất: 2013 - Hãng sản xuất: Transf Electronics Technology Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu thiết bị: TF9100 - Phạm vi đo: + Điện áp (U): $(0 \div 220)$ V + Dòng điện (I): $(0,1 \div 120)$ A + Góc pha: $(0,1 \div 360)^\circ$ + Cấp chính xác: 0,1 - Kiểu công tơ chuẩn: HC3801 - Số công tơ chuẩn: 1207006 - Cấp chính xác công tơ chuẩn : 0,05	
4	Thiết bị kiểm định công tơ 1 pha	- Số sản xuất: 2109294 - Năm sản xuất: 2021 - Hãng sản xuất: Haiyan Kaipu Electric Technology Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu thiết bị: KP-S1000-24 - Phạm vi đo: + Điện áp (U): $(0 \div 300)$ V + Dòng điện (I): $(0 \div 100)$ A (Max 120 A) + Góc pha: $(0 \div 360)^\circ$ + Cấp chính xác: 0,1 - Kiểu công tơ chuẩn: KP-1100 - Số công tơ chuẩn: D210719 - Cấp chính xác công tơ chuẩn : 0,05	
5	Thiết bị kiểm định công tơ 3 pha	- Số sản xuất: 1108509 - Năm sản xuất: 2011 - Hãng sản xuất: Transf Electronics Technology Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu thiết bị: TF9300 - Phạm vi đo: + Điện áp (U): $3 \times (57,7 \div 380)$ V + Dòng điện (I): $3 \times (0,1 \div 120)$ A + Góc pha: $(0 \div 359,9)^\circ$ + Cấp chính xác: 0,1 - Kiểu công tơ chuẩn: HC3100A - Số công tơ chuẩn: Z1108100 - Cấp chính xác công tơ chuẩn : 0,05	

6	Thiết bị kiểm định công tơ 3 pha	- Số sản xuất: 2011357 - Năm sản xuất: 2020 - Hãng sản xuất: Haiyan Kaipu Electric Technology Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu thiết bị: KP-S3000-20 - Phạm vi đo: + Điện áp (U): 3 x (0 ÷ 480) V + Dòng điện (I): 3 x (0 ÷ 100) A; (Max 120 A) + Góc pha: (0 ÷ 360)° + Cấp chính xác: 0,1 - Kiểu công tơ chuẩn: KP-3100 - Số công tơ chuẩn: K200917 - Cấp chính xác công tơ chuẩn : 0,05	
7	Biến dòng đo lường chuẩn	- Số sản xuất: 01409 - Năm sản xuất: 2009 - Hãng sản xuất: Jingjiang Zhicheng Metrologic Intrument Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu thiết bị: HLB-50 - Phạm vi đo: + Dòng điện I_{sơ cấp}: (1 ÷ 5000) A + Dòng điện I_{thứ cấp}: 1 A và 5 A - Cấp chính xác: 0,05 - Tải thứ cấp: 0,2 Ω; tại Cosφ = 1,0	
8	Biến áp đo lường chuẩn	- Số sản xuất: 02420 - Năm sản xuất: 2009 - Hãng sản xuất: Jingjiang Zhicheng Metrologic Intrument Co.,Ltd - Nước sản xuất: Trung Quốc	- Kiểu: HJB-35 - Phạm vi đo: + Điện áp U_{sơ cấp}: (6; 10; 15; 22; 35) kV + Điện áp U_{thứ cấp}: (100; 100√3; 110/√3) V - Cấp chính xác: 0,05 - Dung lượng: (0,2-0,5) VA; tại Cosφ = 1	